

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28/2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 31-3-2022
V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Phong

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Hà Quế Phương

2. Bà Vũ Thị Mùi

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Đức

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông La Minh Dũng- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 116/2021/HNGĐ-ST ngày 27/12/2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/3/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Triệu V, sinh năm 1995

Địa chỉ: ấp Tân B, xã B, huyện T, tỉnh Đ.

Địa chỉ liên hệ: 102/2S tổ 8, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

2. Bị đơn: Bà Bé Thị D, sinh năm 1997

Địa chỉ thường trú: ấp Tân B, xã B, huyện T, tỉnh Đ.

Tạm trú: 77 Sandy Park Road.Bristol UK.BS4 3PQ (Vương Quốc Anh)

Người đại diện nhận văn bản tố tụng: Bà Vi Thị P, sinh năm 1995

Địa chỉ: 102/2S tổ 8, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn ông Nguyễn Triệu V trình bày:*

Ông và bà D tự nguyện chung sống, đăng ký kết hôn và được UBND xã Quảng Hưng, huyện Q, tỉnh C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 23 ngày 28/7/2015. Từ khi kết hôn đến nay ông bà thường xuyên mâu thuẫn, tranh chấp, bất đồng quan điểm. Đến nay, tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, hôn nhân bế tắc. Nhận thấy cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông khởi kiện yêu cầu:

Về quan hệ hôn nhân: Ông yêu cầu được ly hôn với bà Bé Thị D.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Triệu Như Q, sinh ngày 14/02/2016. Ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q sau ly hôn, không yêu cầu bà D cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo bản tự khai bị đơn bà Bé Thị D trình bày:*

Ông V và bà tự nguyện chung sống và được UBND xã Quảng Hưng cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 28/7/2015. Do hai bên mâu thuẫn, không thể hòa hợp và hàn gắn nên nay ông V nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn thì bà đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Triệu Như Q, sinh ngày 14/02/2016. Bà đồng ý để ông V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q sau ly hôn, bà không cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm: Đảm bảo theo đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015

- Về đường lối giải quyết vụ án: Hôn nhân giữa ông Nguyễn Triệu V và bà Bé Thị D là hôn nhân hợp pháp. Hiện bà D đang sinh sống ở nước ngoài nên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Cả hai ông bà đều trình bày cuộc sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu ly hôn của ông V là có căn cứ để chấp nhận.

Về con chung: Cả hai đương sự thống nhất giao con chung là cháu Nguyễn Triệu Như Q, sinh ngày 14/02/2016 cho ông Nguyễn Triệu V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn.

Về tài sản chung và nợ chung: Cả hai đương sự thống nhất trình bày không có và không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn ông Nguyễn Triệu V phải chịu 300.000đ tiền án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bị đơn bà Bế Thị D là người Việt Nam tuy nhiên hiện đang cư trú ở nước ngoài (vương quốc Anh) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai theo quy định tại Điều 28, Điều 37 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục xét xử:

Tất cả đương sự trong vụ án gồm nguyên đơn ông V và bị đơn bà D đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Nội dung vụ án:

[3.1] Quan hệ hôn nhân:

Ông V và bà D tự nguyện chung sống, đăng ký kết hôn và được UBND xã Quảng Hưng, huyện Q, tỉnh C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 23 ngày 28/7/2015, hôn nhân giữa ông V và bà D là hôn nhân hợp pháp. Ông V yêu cầu xin ly hôn do đó áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Cả nguyên đơn và bị đơn đều xác định giữa các bên phát sinh mâu thuẫn, không thể hàn gắn, cả hai đều đề nghị được ly hôn.

Tại biên bản xác minh ngày 14 giờ 00 phút, ngày 02/3/2022, UBND xã Bình Minh xác định ông V và bà D có 01 con chung là cháu Nguyễn Triệu Như Q, sinh ngày 14/02/2016 và địa phương không tiếp nhận thông tin nào giải quyết mâu thuẫn vợ chồng của ông V, bà D.

Do đó, căn cứ lời trình bày của các đương sự, xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, việc duy trì quan hệ hôn nhân của ông bà không còn cần thiết do đó chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông V là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[3.2] Về con chung: Qua lời trình bày của các đương sự và kết quả xác minh tại UBND xã Bình Minh thể hiện ông V và bà D có 01 con chung là cháu Nguyễn Triệu Như Q, sinh ngày 14/02/2016. Các bên đương sự đồng ý giao cho ông Nguyễn Triệu V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Q sau khi ly hôn. Xét thấy hiện D đang sinh sống ở nước ngoài nên việc giao cháu Q cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình.

Ông V không yêu cầu bà D cấp dưỡng nên tạm thời bà Bế Thị D không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn ông Nguyễn Triệu V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn.

[5] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa: Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 37, Điều 228, Điều 238, Điều 474, Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 123, Điều 124 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Nguyễn Triệu V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Nguyễn Triệu V được ly hôn với bà Bé Thị D.

2. Về con chung: Xử giao cho ông Nguyễn Triệu V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Triệu Như Q, sinh ngày 14/02/2016. Tạm thời bà Bé Thị D không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Bé Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Ông Nguyễn Triệu V cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở bà D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Triệu V phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí được khấu trừ vào tạm ứng án phí theo biên lai số: 0000021 ngày 03/11/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

5. Ông Nguyễn Triệu V được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, bà Bé Thị D được quyền kháng cáo trong hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND huyện Trảng Bom;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Thanh Phong